

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TUY HÒA
TỈNH PHÚ YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 47/2018/HNGĐ-ST
Ngày 14-8-2018
“Về việc tranh chấp ly hôn”

**NHÂN DÂN
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TUY HÒA, TỈNH PHÚ YÊN**

*** Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

- *Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Võ Công Tự

- *Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Huỳnh Khắc Hiếu và bà Lê Thị Thanh Thuận

** Thư ký phiên tòa:* Bà Mai Lê Trúc Uyên – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tuy Hòa

Trong ngày 14 tháng 8 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số hôn nhân gia đình thụ lý số: 15/2018/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 01 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 82/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 26 tháng 7 năm 2018, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Huỳnh Thanh T – sinh năm 1980; Trú tại: khu phố B, phường P, TP T, tỉnh Phú Yên. Có mặt

Bị đơn: Chị Trương Thị Q – sinh năm 1986; Trú tại: khu phố B, phường P, TP T, tỉnh Phú Yên. Có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN

*Tại đơn khởi kiện, các tài liệu có trong vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn anh Huỳnh Thanh T trình bày và yêu cầu như sau:

Về quan hệ hôn nhân: anh T và chị Q tự nguyện tìm hiểu và đi đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại UBND phường P, TP T, tỉnh Phú Yên và được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 28 ngày 03/4/2009. Trong thời gian chung sống vợ chồng nảy sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng không hợp nhau, thường xuyên cãi vã. Nay anh T xét thấy cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc nên yêu cầu tòa giải quyết ly hôn.

Về con chung: có 02 con chung là Huỳnh Gia H, sinh năm 2009 và cháu Huỳnh Bảo G, sinh năm 2015. Hiện nay cháu H đang ở với anh T, cháu G đang ở với chị Q. Ly hôn anh T nhận nuôi dưỡng cháu Huỳnh Gia H. Còn cháu Huỳnh Bảo G giao cho chị Q nuôi dưỡng không ai cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: không yêu cầu giải quyết

* Tại văn bản đề ngày 07/3/2018 và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, chị Trương Thị Q trình bày và yêu cầu như sau:

Về quan hệ hôn nhân: chị Q và anh T tự nguyện tìm hiểu và đi đến kết hôn. Sau khi kết hôn, cuộc sống hạnh phúc được một thời gian dài. Đến đầu năm 2017 thì phát

sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh T có người phụ nữ khác bên ngoài nên không quan tâm gì đến vợ con, thường xuyên về gây sự đánh đập chị Q. Nay anh T yêu cầu ly hôn thì chị Q đồng ý.

Về con chung: có 02 con chung là Huỳnh Gia H – sinh năm 2009 và cháu Huỳnh Bảo G – sinh năm 2015. Ly hôn, chị Q yêu cầu được nuôi cháu Huỳnh Bảo G. Không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con. Còn cháu Huỳnh Gia H giao cho anh T nuôi dưỡng.

Về tài sản chung: không yêu cầu giải quyết

Về nợ chung: không có.

Tòa án nhân dân TP Tuy Hòa đã tiến hành hòa giải để các đương sự thỏa thuận về việc giải quyết vụ án nhưng không thành.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Hai bên có tranh chấp về ly hôn; bị đơn có nơi cư trú tại: khu phố 3, phường Phú Lâm, TP Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Tuy Hòa, theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 BLTTDS năm 2015.

[2] Về quan hệ hôn nhân: anh T và chị Q tự nguyện tìm hiểu và đi đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn và được UBND phường P, TP T, tỉnh Phú Yên cấp giấy chứng nhận kết hôn số 28 ngày 03/4/2009 nên được coi là hôn nhân hợp pháp. Xét thấy: Mâu thuẫn giữa anh T và chị Q đã trầm trọng, không còn khả năng hàn gắn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, tại phiên tòa hai bên thống nhất yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn nên ghi nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh T với chị Q.

[3] Về con chung: Hai bên thống nhất, anh T nuôi dưỡng cháu Huỳnh Gia H, chị Q nuôi dưỡng cháu Huỳnh Bảo G không ai cấp dưỡng nuôi con .

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Không giải quyết

[5] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì những lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng các Điều 51, Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Huỳnh Thanh T tại đơn khởi kiện ngày 13/12/2017.

Về quan hệ hôn nhân: Anh Huỳnh Thanh T được ly hôn với chị Trương Thị Q.

- Về con chung: anh Huỳnh Thanh T nuôi dưỡng, giáo dục cháu Huỳnh Gia H, sinh 25/9/2009, chị Trương Thị Q nuôi dưỡng, giáo dục cháu Huỳnh Bảo G, sinh ngày 12/01/2015, không ai cấp dưỡng nuôi con

Bên không trực tiếp nuôi con được quyền thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không giải quyết.

- Về án phí: Anh Huỳnh Thanh T phải chịu 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí hôn nhân gia đình nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) đã tạm ứng án phí tại biên lai thu tiền số 0009831 ngày 10/01/2018 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên.

Đương sự có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Phú Yên;
- VKSND thành phố Tuy Hòa;
- Chi cục THADS TP. Tuy Hòa;
- Đương sự;
- UBND phường P;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Võ Công Tự